

Medium

DUBLIN 02

giày đồ n g phục **thoáng khí cho các chuyên gia**

SR. Giày DUBLIN có th i, Tay cầm SJ và mặt trên bằn g da thoáng khí, chúng là sự n hoàn hảo cho các chuyên gia trong nhiều ngành công n ghiệ p .

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Napa
ệt may	D
ệm chân SJ	bằng mút tái chế (85% tái chế)
Đ	PU/Cao su
Loạ	02 / SR, FO, HRO
Phạm vi kích thước	EU 39-48 / UK 6.0-13.0 / US 6.5-13.5 JPN 25-31.5 / KOR 255-315
thép	0.429 kg
hiêu chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



BLK



(SR) tChống t dây SRA/SRB/SRC. SR có nghĩa là phép thử được thực hiện trên sàn và dầu



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên các ứng dụng linh hoạt



T lót chân **SJ** BỌ chống tĩnh mái có thể tháo rời và hấp thụ sốc gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.



ường **có** thể **tháo** rờ Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ** ngoài bằng cao su Oxytraction trên cả sàn ướt và SRC (SRA + SRB).

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố n g, Thự c phẩm & Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm ướt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ết quả	đơn vị **đo** lường
Những vật liệu **Da Napa cao** cấp hơn			
Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	2.3	mg/cm/giờ
Top: hiệu suất hơi nước	? 15	20.3	mg/cm2
ót bên trong ệt **may** D			
Lớp lót: thấm hơi nước	? 2	55.9	mg/cm/giờ
lót: hiệu suất hơi nước	? 20	447.4	mg/cm2
rong Đệm **chân SJ** bằng **mút tái** chế **(85% tái** chế)			
Đệm chân: Độ bền khi mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ **PU/Cao su**			
Chỉ số trượt trên bề mặt ngoài (	? 150	88.9	mm
a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.49	ma sát
a đế ngoài SRA Phần g	? 0.32	0.41	ma sát
a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.32	ma sát
ế ngoài SRB phần g	? 0.18	0.37	ma sát
ị ch ố Giá t tĩnh điện	0.1 - 1000	17.2	megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
Hấp thụ năng l ượng gót chân củ	? 20	41.6	J

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có bất kỳ sự thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ết quả	đơn vị **đo** lường
CO2 phát thả		
V ật l iệu	6.11	kg
Bao bì	0.10	kg
ất Sản x u	1.90	kg
Chuyên ch ở	0.26	kg
	8.37 kg CO2/cặp	

Sự **miêu** t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ**tái** ch ế		
Product	6%	
Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá trị tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán